



BẢNG GIÁ GEN LUỒN DÂY ĐIỆN



Đơn vị tính: VNĐ (Unit: VND)

TÊN SẢN PHẨM ITEM	ĐƯỜNG KÍNH DN	ĐỘ DÀY PN	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ - PRICE		QUY CÁCH
				CHỨA VAT	THANH TOÁN	
ỐNG GEN MỀM LUỒN DÂY ĐIỆN PVC CHỐNG CHÁY						
	Φ 16	0.2	Mét	4,000	4,320	50m/ cuộn
	Φ 20	0.2	Mét	4,300	4,644	50m/ cuộn
	Φ 25	0.2	Mét	6,800	7,344	40m/ cuộn
	Φ 32	0.3	Mét	13,900	15,012	25m/ cuộn
ỐNG GEN MỀM LUỒN DÂY ĐIỆN PE						
	Φ 16	0.3	Mét	3,500	3,780	50m/ cuộn
	Φ 20	0.3	Mét	4,100	4,428	50m/ cuộn
	Φ 25	0.3	Mét	6,700	7,236	40m/ cuộn
	Φ 32	0.4	Mét	16,200	17,496	25m/ cuộn
ỐNG CỨNG LUỒN DÂY ĐIỆN PVC						
	Φ 16	1.2	Cây	21,600	23,328	2.92 m/ cây
	Φ 16	1.4	Cây	24,700	26,676	2.92 m/ cây
	Φ 16	1.7	Cây	30,500	32,940	2.92 m/ cây
	Φ 20	1.36	Cây	30,500	32,940	2.92 m/ cây
	Φ 20	1.55	Cây	34,700	37,476	2.92 m/ cây
	Φ 20	1.9	Cây	43,900	47,412	2.92 m/ cây
	Φ 25	1.5	Cây	41,800	45,144	2.92 m/ cây
	Φ 25	1.7	Cây	48,100	51,948	2.92 m/ cây
	Φ 25	2.0	Cây	63,400	68,472	2.92 m/ cây
	Φ 32	1.86	Cây	84,000	90,720	2.92 m/ cây
	Φ 32	2.1	Cây	96,600	104,328	2.92 m/ cây
	Φ 32	2.5	Cây	135,500	146,340	2.92 m/ cây

Đơn vị tính: VNĐ (Unit: VNĐ)

TÊN SẢN PHẨM ITEM	ĐƯỜNG KÍNH DN	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ - PRICE		QUY CÁCH
			CHỨA VAT	THANH TOÁN	
KHỚP NỐI REN					
	Φ 16	Cái	3,200	3,456	100 cái/ hộp
	Φ 20	Cái	4,000	4,320	100 cái/ hộp
	Φ 25	Cái	4,600	4,968	50 cái/ hộp
CÚT GÓC					
	Φ 16	Cái	3,100	3,348	100 cái/ hộp
	Φ 20	Cái	5,200	5,616	50 cái/ hộp
	Φ 25	Cái	7,000	7,560	50 cái/ hộp
KẸP ỐNG					
	Φ 16	Cái	1,800	1,944	100 cái/ hộp
	Φ 20	Cái	2,200	2,376	100 cái/ hộp
	Φ 25	Cái	3,200	3,456	100 cái/ hộp
	Φ 32	Cái	4,400	4,752	100 cái/ hộp
MĂNG SÔNG					
	Φ 16	Cái	1,200	1,296	100 cái/ hộp
	Φ 20	Cái	1,400	1,512	100 cái/ hộp
	Φ 25	Cái	2,500	2,700	50 cái/ hộp
	Φ 32	Cái	4,500	4,860	30 cái/ hộp
TÊ ỐNG					
	Φ 16	Cái	3,900	4,212	50 cái/ hộp
	Φ 20	Cái	7,000	7,560	50 cái/ hộp
	Φ 25	Cái	11,800	12,744	20 cái/ hộp
HỘP NỐI CÓ LỖ CHỜ					
	80*80*50	Cái	18,900	20,412	96 cái/ thùng
	110*110*50	Cái	24,200	26,136	54 cái/ thùng
	160*160*50	Cái	50,000	54,000	54 cái/ thùng
HỘP NỐI KHÔNG LỖ CHỜ					
	80*80*50	Cái	18,900	20,412	96 cái/ thùng
	110*110*50	Cái	24,200	26,136	54 cái/ thùng
	160*160*50	Cái	50,000	54,000	54 cái/ thùng

* Đơn giá tính tại kho Công ty Phúc Hà

Đơn vị tính: VNĐ (Unit: VNĐ)

TÊN SẢN PHẨM ITEM	ĐƯỜNG KÍNH DN	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ - PRICE		QUY CÁCH
			CHỨA VAT	THANH TOÁN	
HỘP ĐẾ ÂM ĐƠN					
		Cái	5,800	6,264	126 cái/ thùng
ĐẾ ÂM ĐƠN VUÔNG					
		Cái	8,600	9,288	126 cái/ thùng
HỘP CHIA 1 NGÃ					
	Φ 16	Cái	9,700	10,476	260 cái/ thùng
	Φ 20	Cái	9,800	10,584	250 cái/ thùng
	Φ 25	Cái	10,700	11,556	240 cái/ thùng
HỘP CHIA 2 NGÃ T					
	Φ 16	Cái	9,700	10,476	230 cái/ thùng
	Φ 20	Cái	9,800	10,584	210 cái/ thùng
	Φ 25	Cái	10,700	11,556	190 cái/ thùng
HỘP CHIA 2 NGÃ V					
	Φ 16	Cái	9,800	10,584	260 cái/ thùng
	Φ 20	Cái	9,900	10,692	240 cái/ thùng
	Φ 25	Cái	10,700	11,556	210 cái/ thùng
HỘP CHIA 3 NGÃ					
	Φ 16	Cái	9,800	10,584	230 cái/ thùng
	Φ 20	Cái	9,800	10,584	190 cái/ thùng
	Φ 25	Cái	10,700	11,556	160 cái/ thùng
HỘP CHIA 4 NGÃ					
	Φ 16	Cái	9,800	10,584	210 cái/ thùng
	Φ 20	Cái	9,800	10,584	180 cái/ thùng
	Φ 25	Cái	11,500	12,420	150 cái/ thùng
NẮP HỘP CHIA NGÃ					
		Cái	4,400	4,752	50 cái/ hộp